

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình kiểm toán Ngân sách nhà nước

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Luật Kiểm toán Nhà nước;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 02/2008/QĐ-KTNN ngày 15/02/2008 của Tổng Kiểm toán Nhà nước ban hành Quy chế soạn thảo, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Kiểm toán Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 02/2009/QĐ-KTNN ngày 07/4/2009 của Tổng Kiểm toán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế soạn thảo, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Kiểm toán Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 04/2007/QĐ-KTNN ngày 02/8/2007 của Tổng Kiểm toán Nhà nước ban hành Quy trình kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước;

Xét đề nghị của Kiểm toán trưởng Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành II, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Vụ trưởng Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình kiểm toán Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 05/2012/QĐ-KTNN ngày 06/04/2012 của Tổng Kiểm toán Nhà nước về việc ban hành Quy trình kiểm toán Ngân sách nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán Nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY TRÌNH

KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2013/QĐ-KTNN

ngày 29 tháng 03 năm 2013 của Tổng Kiểm toán Nhà nước)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy trình này quy định trình tự, nội dung, thủ tục tiến hành các bước công việc của cuộc kiểm toán Ngân sách Nhà nước, bao gồm các bước sau:

- a) Chuẩn bị kiểm toán.
- b) Thực hiện kiểm toán.
- c) Lập và gửi báo cáo kiểm toán.
- d) Kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán.

2. Quy trình kiểm toán Ngân sách Nhà nước được áp dụng đối với các cuộc kiểm toán ngân sách trung ương (sau đây gọi là kiểm toán ngân sách bộ, ngành), các cuộc kiểm toán ngân sách nhà nước các cấp của địa phương (ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã), kiểm toán các quỹ tài chính công, tài sản nhà nước khác và kinh phí trung ương ủy quyền. Kiểm toán báo cáo quyết toán Ngân sách Nhà nước thực hiện theo quy trình riêng.

3. Quy trình này được áp dụng đối với các đoàn Kiểm toán Nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình kiểm toán Ngân sách Nhà nước do Kiểm toán Nhà nước thực hiện.

Điều 2. Yêu cầu đối với Đoàn kiểm toán và các thành viên của Đoàn kiểm toán khi thực hiện kiểm toán Ngân sách Nhà nước

Khi thực hiện kiểm toán Ngân sách Nhà nước, Đoàn kiểm toán, Kiểm toán viên, thành viên khác của Đoàn kiểm toán phải tuân thủ các quy định tại Quy trình kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 04/2007/QĐ-KTNN ngày 02/8/2007 của Tổng Kiểm toán Nhà nước và quy định tại Quy trình này.

Điều 3. Loại hình kiểm toán

Tùy theo đặc điểm, tính chất của từng cuộc kiểm toán có thể áp dụng các loại hình kiểm toán như: Kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán tuân thủ, kiểm toán hoạt động.

Chương II

CHUẨN BỊ KIỂM TOÁN

Điều 4. Khảo sát, thu thập thông tin

1. Thông tin cơ bản về đơn vị

a) Các chỉ tiêu cơ bản.

- Các chỉ tiêu tổng hợp;
- Các chỉ tiêu liên quan đến thu, chi ngân sách;
- Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của bộ, ngành và địa phương.

b) Tổ chức bộ máy và tổ chức hệ thống tài chính.

- Cơ sở pháp lý cho tổ chức, hoạt động và phát triển của hệ thống tổ chức của bộ, ngành và địa phương;
- Cơ cấu tổ chức bộ máy, đặc điểm tổ chức và hoạt động của các đơn vị thuộc bộ, ngành và địa phương;
- Tổ chức hệ thống các đơn vị dự toán của bộ, ngành và địa phương.

c) Dự toán và quyết toán ngân sách.

- Quyết toán ngân sách của năm trước thời kỳ kiểm toán;
- Dự toán và quyết toán ngân sách thời kỳ kiểm toán.

d) Các thông tin liên quan khác tác động đến quản lý, điều hành và thu, chi ngân sách.

2. Những quy định của nhà nước về quản lý ngân sách bộ, ngành và địa phương

a) Cơ chế quản lý tài chính.

b) Các văn bản pháp quy và các văn bản đặc thù riêng do cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng cho các đơn vị thuộc bộ, ngành và địa phương.

c) Các quy định về phân cấp quản lý tài chính, quản lý đầu tư xây dựng cho các đơn vị thuộc bộ, ngành và địa phương.

d) Những quy định về lập, chấp hành, quyết toán ngân sách.

3. Tổ chức khảo sát và thu thập thông tin

a) Gửi đề cương khảo sát cho đơn vị trước khi tiến hành khảo sát.

b) Khai thác và đánh giá các tài liệu trong hồ sơ kiểm toán của các lần kiểm toán trước.

c) Thu thập, nghiên cứu các tài liệu, văn bản về quy chế hoạt động, về hệ thống kiểm soát nội bộ, các báo cáo tài chính và các thông tin liên quan tại các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành, địa phương.

d) Trao đổi, phỏng vấn các nhà quản lý và chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành, địa phương.

đ) Quan sát, ghi chép quy trình, thủ tục về hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành, địa phương.

Điều 5. Phân tích, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và các thông tin đã thu thập

1. Phân tích đánh giá thông tin

a) Đánh giá độ tin cậy, tính hợp pháp, hợp lệ của các thông tin thu thập được.

b) Tổng hợp, nghiên cứu và phân tích các tài liệu do các bộ, ngành và địa phương báo cáo theo quy định của Luật Kiểm toán nhà nước và theo yêu cầu của Kiểm toán Nhà nước.

c) Thu thập, tổng hợp, phân tích các thông tin liên quan khác về bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị trực thuộc trên các phương tiện thông tin đại chúng.

d) Phân tích, đánh giá tình hình thu, chi ngân sách nhà nước (phân tích tổng quát báo cáo quyết toán ngân sách bộ, ngành, địa phương và các vấn đề liên quan).

đ) Phân tích, đánh giá về môi trường kiểm soát thu, chi ngân sách nhà nước.

e) Đánh giá về tổ chức công tác kế toán.

g) Đánh giá về các quy định nội bộ (về tổ chức và hoạt động) về kiểm soát, kiểm tra, thanh tra thu, chi ngân sách nhà nước, về các quy định quản lý, điều hành thu, chi ngân sách.

h) Đánh giá việc chấp hành các quy định, quy chế nội bộ trong lập, chấp hành, quyết toán thu, chi Ngân sách Nhà nước của các đơn vị thuộc bộ, ngành và địa phương.

k) Đánh giá về hoạt động kiểm soát, kiểm tra, thanh tra thu, chi ngân sách (chủ yếu do các cơ quan: Thanh tra chính phủ; Thanh tra tài chính, Thanh tra Thuế, Kho bạc nhà nước thực hiện).

i) Đánh giá tổng hợp về độ tin cậy của hệ thống kiểm soát nội bộ của bộ, ngành và địa phương.

2. Đánh giá rủi ro kiểm toán, lựa chọn các đơn vị được kiểm toán, xác định các nội dung trọng tâm kiểm toán

a) Đánh giá rủi ro kiểm toán.

Việc đánh giá và xác định rủi ro kiểm toán trong giai đoạn này là dựa trên những đánh giá tổng quát về các yếu tố tác động đến rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm soát tổng quát của từng đơn vị để làm cơ sở cho lựa chọn đơn vị được kiểm toán.

b) Lựa chọn các đơn vị được kiểm toán

Dựa trên đánh giá ban đầu về rủi ro kiểm toán và yêu cầu quản lý để lựa chọn đơn vị được kiểm toán.

c) Xác định những nội dung trọng tâm kiểm toán

Để xác định những hoạt động trọng tâm cần kiểm toán (trong đó có nội dung thu, chi ngân sách) cần dựa trên đánh giá rủi ro kiểm toán, quy mô thu, chi hoặc những hoạt động quan trọng phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ của bộ, ngành và địa phương.

Điều 6. Lập và xét duyệt kế hoạch kiểm toán

1. Lập kế hoạch kiểm toán

a) Mục tiêu kiểm toán